

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2019/TLST- HNGĐ ngày 27/3/2019 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Anh Phạm Đức N1, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức N1 và chị Đinh Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Đức N1 và chị Đinh Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Đức N1 và chị Đinh Thị H có 02 con chung Phạm Thị M, sinh ngày 10/01/2013 và Phạm Thùy T2, sinh ngày 17/02/2016, giao cho chị Đinh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con. Anh N1 cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 500.000đ/tháng (Hai cháu

1.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2019 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động.

Anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Đức N1 và chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Đức N1 phải nộp 150.000đ án phí lý hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001889 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống. Chấp nhận anh N1 đã nộp đủ tiền án phí

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T1, huyện N;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình